

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỂU

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
1	THCS Nguyễn Bá Phát	VÕ NGUYỄN PHƯƠNG	DUYÊN	24/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	7,88	7,75	58,38	060248-THPT Phạm Phú Thứ
2	THCS Đàm Quang Trung	NGUYỄN NHẬT	MINH	27/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	9,13	6,75	57,63	060912-THCS Nguyễn Lương Bằng
3	THCS Nguyễn Bá Phát	TRẦN HUYỀN	NHƯ	13/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	8,38	7,00	56,88	061210-THCS Nguyễn Lương Bằng
4	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN THUỖ	AN	16/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	9,50	6,00	56,00	060012-THPT Phạm Phú Thứ
5	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN DUY	KHÁNH	31/08/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		7,50	8,13	6,50	55,63	060675-THPT Liên Chiểu
6	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN HOÀNG MAI	LINH	03/05/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,75	9,13	5,50	54,63	060802-THPT Liên Chiểu
7	THCS Đàm Quang Trung	MAI XUÂN	HOÀN	29/02/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		7,00	7,88	6,75	54,38	060474-THPT Liên Chiểu
8	THCS Nguyễn Bá Phát	BÙI HUY	HOÀNG	04/09/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	5,75	6,50	53,75	060475-THPT Liên Chiểu
9	THCS Nguyễn Thái Bình	PHẠM MINH	HÀNG	06/08/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,75	8,63	6,50	53,63	060401-THPT Phạm Phú Thứ
10	THCS Nguyễn Bá Phát	MÃ THỊ THANH	HÀ	17/10/2008	K	T	G	T	K	T	G	T	19,0		6,25	9,50	6,25	53,50	060361-THPT Phạm Phú Thứ
11	THCS Nguyễn Bá Phát	LÊ NGUYỄN MINH	THÔNG	30/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,25	9,00	8,00	53,50	061559-THCS Ngô Thì Nhậm
12	THCS Nguyễn Lương Bằng	VÕ KHÁNH	LINH	18/09/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		7,50	7,50	6,00	53,50	060818-THCS Nguyễn Lương Bằng
13	THCS Nguyễn Bá Phát	NGUYỄN BÁ	BÌNH	13/03/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		6,75	9,25	5,50	53,25	060130-THPT Phạm Phú Thứ
14	THCS Lê Anh Xuân	TRƯƠNG THIẾT	LÂM	03/10/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,75	9,50	6,50	53,00	060776-THPT Liên Chiểu
15	THCS Nguyễn Bá Phát	BÙI QUỲNH	CHÂU	05/03/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,75	7,50	6,75	53,00	060141-THPT Phạm Phú Thứ
16	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN NGỌC	BÍCH	12/04/2008	G	T	K	T	K	T	G	T	19,0		7,75	7,38	5,50	52,88	060138-THPT Phạm Phú Thứ
17	THCS Nguyễn Tri Phương	ĐOÀN PHẠM NGỌC	LINH	12/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	7,38	5,25	52,88	060787-THPT Liên Chiểu
18	THCS Nguyễn Bá Phát	NGÔ THỊ KHÁNH	QUYÊN	19/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,75	7,50	4,75	52,50	061375-THCS Ngô Thì Nhậm
19	THCS Đàm Quang Trung	TRẦN VIỆT	HOÀNG	13/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	8,25	5,50	52,25	060505-THPT Liên Chiểu
20	THCS Nguyễn Bá Phát	HỒ THỊ THANH	NGÂN	18/06/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		6,00	8,25	6,25	52,25	060994-THCS Nguyễn Lương Bằng
21	THCS Nguyễn Thái Bình	MAI NGỌC	PHONG	21/06/2008	K	T	B	T	B	T	K	T	16,0		6,75	8,75	7,00	52,25	061251-THCS Ngô Thì Nhậm
22	THCS Lương Thế Vinh	NGHIÊM PHẠM THUỖ	TRÂM	26/06/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,75	8,63	4,75	52,13	061728-THCS Đàm Quang Trung
23	THCS Lê Anh Xuân	NGUYỄN HOÀNG LY	NA	04/10/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,50	7,00	6,75	52,00	060958-THCS Nguyễn Lương Bằng
24	THCS Nguyễn Bá Phát	PHẠM THỊ CẨM	NHUNG	01/06/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		7,00	6,00	6,75	52,00	061189-THCS Nguyễn Lương Bằng
25	THCS Đàm Quang Trung	TRẦN VŨ KHÁNH	NGUYỄN	24/02/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	6,63	5,00	51,63	061087-THCS Nguyễn Lương Bằng
26	THCS Lê Anh Xuân	PHẠM TRỌNG	THÁI	26/12/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,50	6,88	7,25	51,38	061490-THCS Ngô Thì Nhậm
27	THCS Nguyễn Bá Phát	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	01/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	7,13	4,50	51,13	060242-THPT Phạm Phú Thứ
28	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	23/08/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,25	6,50	5,50	51,00	061507-THCS Ngô Thì Nhậm
29	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN LÊ BẢO	NGỌC	18/07/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,00	6,88	5,75	50,88	061037-THCS Nguyễn Lương Bằng
30	THCS Đàm Quang Trung	TRƯƠNG ANH	TÚ	16/03/2008	K	T	K	T	G	T	G	T	19,0		6,50	6,75	6,00	50,75	061863-THCS Đàm Quang Trung
31	THCS Trần Quang Khải	NGUYỄN HỮU	ĐẠI	19/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	8,13	5,25	50,63	060285-THPT Phạm Phú Thứ
32	THCS Đàm Quang Trung	TRẦN THỊ BẢO	PHƯƠNG	04/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	7,50	4,25	50,50	061309-THCS Ngô Thì Nhậm
33	THCS Nguyễn Tri Phương	NGUYỄN ANH	THU	18/09/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	5,38	5,50	50,38	061598-THCS Ngô Thì Nhậm
34	THCS Nguyễn Thái Bình	HUỲNH MINH	NHẬT	20/05/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	7,13	6,00	50,13	061123-THCS Nguyễn Lương Bằng
35	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN VĂN QUANG	TỶ	05/05/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	5,50	6,75	50,00	061867-THCS Đàm Quang Trung

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỂU

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
36	THCS Nguyễn Thái Bình	LÊ THỊ YẾN	NHI	21/11/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	6,50	5,50	50,00	061147-THCS Nguyễn Lương Bằng
37	THCS Nguyễn Bá Phát	NGUYỄN NGỌC THANH	NHÃ	14/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	7,38	6,00	49,88	061106-THCS Nguyễn Lương Bằng
38	THCS Nguyễn Bá Phát	BÙI PHAN THANH	TRÚC	20/12/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	7,25	5,00	49,75	061800-THCS Đàm Quang Trung
39	THCS Nguyễn Bá Phát	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHU	12/09/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	6,25	5,50	49,75	061206-THCS Nguyễn Lương Bằng
40	THCS Nguyễn Bá Phát	TRƯƠNG LÂM ĐÌNH	KHOA	10/03/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,25	5,13	6,25	49,63	060722-THPT Liên Chiểu
41	THCS Nguyễn Tri Phương	NGUYỄN ĐỨC	ĐŨNG	03/02/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		8,00	8,13	3,50	49,63	060252-THPT Phạm Phú Thứ
42	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN NGÔ THANH	MY	10/08/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,50	6,50	4,75	49,50	060939-THCS Nguyễn Lương Bằng
43	THCS Đàm Quang Trung	LÊ PHẠM TỐ	UYÊN	26/11/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	9,38	4,00	49,38	061872-THCS Đàm Quang Trung
44	THCS Nguyễn Lương Bằng	HUỲNH THẢO	DUYÊN	12/02/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		8,00	5,38	4,50	49,38	060234-THPT Phạm Phú Thứ
45	THCS Trần Quang Khải	TRẦN ĐOÀN CÔNG	TÚ	29/09/2008	K	T	K	T	K	T	G	T	18,5		5,50	5,25	7,25	49,25	061858-THCS Đàm Quang Trung
46	THCS Đàm Quang Trung	BÙI THỊ KIM	THOA	11/05/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,25	8,13	6,25	49,13	061552-THCS Ngô Thi Nhậm
47	THCS Đàm Quang Trung	BÀNH QUANG	NHÂN	20/06/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		6,25	6,13	6,75	49,13	061107-THCS Nguyễn Lương Bằng
48	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN ĐÌNH ANH	KHOA	23/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	5,13	6,50	49,13	060708-THPT Liên Chiểu
49	THCS Ngô Thi Nhậm	PHẠM PHÚ	KHÁNH	15/11/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	6,13	6,00	49,13	060688-THPT Liên Chiểu
50	THCS Nguyễn Tri Phương	LÊ QUỲNH	HƯƠNG	11/11/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	6,13	5,25	49,13	060644-THPT Liên Chiểu
51	THCS Ngô Thi Nhậm	PHAN HOÀNG HÀ	VY	19/03/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		8,25	4,50	4,25	49,00	061971-THCS Đàm Quang Trung
52	THCS Nguyễn Tri Phương	NGUYỄN KIM	THOA	02/04/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,75	5,50	5,25	49,00	061553-THCS Ngô Thi Nhậm
53	THCS Nguyễn Bá Phát	TRẦN VĂN	HUY	17/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		5,25	7,38	5,50	48,88	060591-THPT Liên Chiểu
54	THCS Ngô Thi Nhậm	NGUYỄN HUY	CUÔNG	17/05/2008	K	T	G	T	K	T	B	T	17,5		8,00	8,88	3,25	48,88	060175-THPT Phạm Phú Thứ
55	THCS Lê Anh Xuân	TRẦN HOÀNG KHÁNH	DUY	30/04/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,25	7,25	6,25	48,75	060228-THPT Phạm Phú Thứ
56	THCS Nguyễn Thái Bình	LÊ HOÀNG	NHI	03/12/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,50	8,25	3,50	48,75	061143-THCS Nguyễn Lương Bằng
57	THCS Đàm Quang Trung	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG	NGUYỄN	29/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	5,13	6,25	48,63	061070-THCS Nguyễn Lương Bằng
58	THCS Đàm Quang Trung	NGUYỄN HÀ ANH	THƯ	17/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		5,00	8,50	5,00	48,50	061602-THCS Ngô Thi Nhậm
59	THCS Nguyễn Thái Bình	LÊ THỊ NGỌC	ÚT	16/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,25	8,00	4,50	48,50	061891-THCS Đàm Quang Trung
60	THCS Lê Anh Xuân	BÙI VĂN ANH	TÀI	15/01/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	3,75	7,75	48,25	061430-THCS Ngô Thi Nhậm
61	THCS Nguyễn Bá Phát	NGÔ HUỲNH NGỌC	LINH	25/02/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,50	7,75	5,00	48,25	060797-THPT Liên Chiểu
62	THCS Nguyễn Lương Bằng	TRẦN THỊ THÚY	VY	06/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,50	6,25	3,75	48,25	061979-THCS Đàm Quang Trung
63	THCS Nguyễn Thái Bình	HUỲNH THẢO	LY	13/08/2008	G	T	G	T	K	T	B	T	18,0		6,25	6,75	5,50	48,25	060867-THCS Nguyễn Lương Bằng
64	THCS Nguyễn Bá Phát	PHẠM THẢO	MY	22/11/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		4,00	8,63	6,00	48,13	060947-THCS Nguyễn Lương Bằng
65	THCS Nguyễn Lương Bằng	TRƯƠNG QUANG	THÀNH	11/03/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,25	9,13	4,00	48,13	061486-THCS Ngô Thi Nhậm
66	THCS Đàm Quang Trung	PHẠM KHÁNH	HUNG	01/01/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		7,00	7,00	5,00	48,00	060638-THPT Liên Chiểu
67	THCS Lương Thế Vinh	LÊ TRẦN MINH	THẮNG	15/11/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	8,00	4,00	48,00	061517-THCS Ngô Thi Nhậm
68	THCS Ngô Thi Nhậm	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	15/09/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	8,38	3,75	47,88	061966-THCS Đàm Quang Trung
69	THCS Nguyễn Tri Phương	ĐÌNH THỊ THANH	NHI	30/06/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		7,25	2,38	5,75	47,88	061133-THCS Nguyễn Lương Bằng
70	THCS Nguyễn Thái Bình	TRẦN ĐÌNH	VŨNG	28/12/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,50	6,80	4,75	47,80	082884-THCS Kim Đồng

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỂU

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
71	THCS Lê Anh Xuân	VÕ NGUYỄN KIỀU	OANH	05/08/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	6,75	4,50	47,75	061234-THCS Ngô Thì Nhậm
72	THCS Nguyễn Bá Phát	LUU VĂN	HÒA	06/07/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,00	5,75	7,00	47,75	060509-THPT Liên Chiểu
73	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN NGUYỄN BẢO	TRÂN	01/01/2008	B	T	B	T	B	T	K	T	15,0		7,25	6,25	6,00	47,75	061754-THCS Đàm Quang Trung
74	THCS Lê Anh Xuân	ĐẶNG THỊ THU	THẢO	23/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,00	6,50	6,00	47,50	061493-THCS Ngô Thì Nhậm
75	THCS Đỗ Đăng Tuyển	ĐỖ PHẠM QUỐC	TRUNG	26/04/2007	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,50	5,38	5,25	47,38	061785-THCS Đàm Quang Trung
76	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN HỮU MINH	TRÍ	05/03/2007	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,00	8,38	5,50	47,38	061775-THCS Đàm Quang Trung
77	THCS Lê Anh Xuân	LÊ THẢO	NGUYỄN	11/10/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,25	6,25	3,50	47,25	061061-THCS Nguyễn Lương Bằng
78	THCS Lương Thế Vinh	PHẠM HOÀNG	PHÚC	15/07/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,00	7,75	3,25	47,25	061279-THCS Ngô Thì Nhậm
79	THCS Nguyễn Bá Phát	NGÔ THỊ THANH	THẢO	16/03/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		6,00	7,25	4,75	47,25	061503-THCS Ngô Thì Nhậm
80	THCS Nguyễn Bá Phát	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	11/09/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,25	4,13	6,00	47,13	060270-THPT Phạm Phú Thứ
81	THCS Nguyễn Bá Phát	TRẦN THỊ BẢO	BÌNH	08/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	7,13	4,50	47,13	060137-THPT Phạm Phú Thứ
82	THCS Nguyễn Lương Bằng	LÊ TẤN	KHA	22/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	6,63	4,25	47,13	060657-THPT Liên Chiểu
83	THCS Nguyễn Bá Phát	NGUYỄN LÊ NHƯ	QUỲNH	16/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,25	7,50	3,50	47,00	061391-THCS Ngô Thì Nhậm
84	THCS Nguyễn Lương Bằng	TRẦN THANH	NGUYỄN	10/06/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,50	5,00	5,25	47,00	061083-THCS Nguyễn Lương Bằng
85	THCS Nguyễn Lương Bằng	TRIỆU NGUYỄN KIM	QUỐC	16/02/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0	1,0	6,00	6,38	5,25	46,88	061366-THCS Ngô Thì Nhậm
86	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN VĂN	LINH	17/11/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,00	2,88	6,75	46,88	060809-THPT Liên Chiểu
87	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG	VY	14/08/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,25	7,38	4,00	46,88	061954-THCS Đàm Quang Trung
88	THCS Nguyễn Tri Phương	NGUYỄN NHẬT	LINH	04/01/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,50	4,88	5,00	46,88	060805-THPT Liên Chiểu
89	THCS Nguyễn Lương Bằng	MAI THỊ KIỀU	TRINH	16/03/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,50	7,75	3,75	46,75	061765-THCS Đàm Quang Trung
90	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN GIA	HUY	24/11/2008	B	T	K	T	G	K	K	T	17,0		4,50	7,75	6,50	46,75	060552-THPT Liên Chiểu
91	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN NGỌC	VY	06/04/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,00	4,75	5,75	46,75	061960-THCS Đàm Quang Trung
92	THCS Nguyễn Thị Định	PHAN HOÀN YẾN	NHI	27/03/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,25	7,25	3,50	46,75	061166-THCS Nguyễn Lương Bằng
93	THCS Ngô Thì Nhậm	LƯƠNG NGỌC VÂN	ANH	15/05/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	5,25	4,50	46,75	060034-THPT Phạm Phú Thứ
94	THCS Trần Quang Khải	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	18/09/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,75	5,75	3,75	46,75	061880-THCS Đàm Quang Trung
95	THCS Đàm Quang Trung	NGÔ MINH	NHẬT	29/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	5,13	5,25	46,63	061125-THCS Nguyễn Lương Bằng
96	THCS Lê Anh Xuân	PHAN NGUYỄN THÙY	LINH	25/04/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,75	7,13	5,00	46,63	060811-THPT Liên Chiểu
97	THCS Nguyễn Thái Bình	TRẦN TẤN	ĐẠT	18/07/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,75	5,50	4,50	46,50	060308-THPT Phạm Phú Thứ
98	THCS Nguyễn Thái Bình	ĐINH VÕ PHƯƠNG	GIANG	21/04/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,50	3,50	4,75	46,50	060347-THPT Phạm Phú Thứ
99	THCS Ngô Thì Nhậm	VÕ NGỌC BẢO	CHÂU	27/08/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,75	6,50	4,50	46,50	060153-THPT Phạm Phú Thứ
100	THCS Nguyễn Lương Bằng	LÝ KHANG	HY	15/01/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,50	4,88	5,00	46,38	060655-THPT Liên Chiểu
101	THCS Nguyễn Thái Bình	TẶNG XUÂN	BẢO	28/07/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,25	7,38	4,00	46,38	060120-THPT Phạm Phú Thứ
102	THCS Nguyễn Thái Bình	LƯƠNG THỊ TRÀ	MY	18/05/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		7,00	6,38	3,75	46,38	060935-THCS Nguyễn Lương Bằng
103	THCS Lê Anh Xuân	NGUYỄN LÊ THANH	GIANG	13/04/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,75	7,75	4,50	46,25	060350-THPT Phạm Phú Thứ
104	THCS Nguyễn Bá Phát	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	08/12/2008	B	T	G	T	G	T	K	T	18,0		5,75	7,75	4,50	46,25	061002-THCS Nguyễn Lương Bằng
105	THCS Nguyễn Lương Bằng	PHẠM MINH	HUY	30/11/2008	B	T	K	T	B	T	B	T	15,0		7,00	2,75	7,25	46,25	060576-THPT Liên Chiểu

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỂU

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
106	THCS Nguyễn Lương Bằng	TRẦN LƯƠNG	NGUYỄN	27/02/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,25	2,25	5,75	46,25	061082-THCS Nguyễn Lương Bằng
107	THCS Đàm Quang Trung	HUỲNH GIA	KHIÊM	26/01/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,00	6,63	5,75	46,13	060697-THPT Liên Chiểu
108	THCS Nguyễn Thái Bình	HOÀNG NGỌC	HUYỀN	08/08/2008	G	T	K	T	B	T	K	T	17,5		5,50	8,63	4,50	46,13	060599-THPT Liên Chiểu
109	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN TRỌNG	TÍN	10/09/2008	G	T	K	T	B	T	B	T	16,5		5,50	6,63	6,00	46,13	061671-THCS Đàm Quang Trung
110	THCS Đàm Quang Trung	ĐỖ XUÂN	THÀNH	26/11/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,25	4,25	5,25	45,75	061478-THCS Ngô Thì Nhậm
111	THCS Lê Anh Xuân	LÊ CÔNG MINH	NGỌC	31/12/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	7,25	4,25	45,75	061025-THCS Nguyễn Lương Bằng
112	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	NHƯ	16/10/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,50	7,13	4,00	45,63	061202-THCS Nguyễn Lương Bằng
113	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN HỒNG	YẾN	13/01/2008	G	T	K	K	K	T	K	T	18,0		6,50	5,13	4,75	45,63	061993-THCS Đàm Quang Trung
114	THCS Nguyễn Thái Bình	NGÔ ĐĂNG HƯƠNG	LAN	13/03/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,50	4,13	3,75	45,63	060767-THPT Liên Chiểu
115	THCS Nguyễn Tri Phương	ĐINH NGỌC YẾN	NHI	29/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	5,13	5,00	45,63	061132-THCS Nguyễn Lương Bằng
116	THCS Nguyễn Bá Phát	ĐẶNG VĂN	THÀNH	10/04/2008	K	T	B	T	K	T	K	T	17,0		6,50	6,50	4,50	45,50	061475-THCS Ngô Thì Nhậm
117	THCS Nguyễn Bá Phát	TRẦN LÊ NHƯ	Ý	23/06/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,75	7,88	3,75	45,38	062008-THCS Đàm Quang Trung
118	THCS Nguyễn Bá Phát	NGÔ ĐOÀN	VINH	04/02/2008	K	T	B	T	B	T	K	T	16,0		5,25	5,88	6,50	45,38	061910-THCS Đàm Quang Trung
119	THCS Nguyễn Thái Bình	TRẦN THỊ THU	UYÊN	08/08/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		6,75	5,38	3,75	45,38	061887-THCS Đàm Quang Trung
120	THCS Nguyễn Tri Phương	NGUYỄN TRẦN KIM	THOA	18/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	4,88	4,75	45,38	061554-THCS Ngô Thì Nhậm
121	THCS Lê Anh Xuân	NGUYỄN THỊ LAN	UYÊN	25/02/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		3,50	7,25	5,50	45,25	061879-THCS Đàm Quang Trung
122	THCS Nguyễn Bá Phát	ĐẶNG NHƯ	QUỲNH	28/09/2008	B	T	K	T	G	T	K	T	17,5		6,50	6,75	4,00	45,25	061385-THCS Ngô Thì Nhậm
123	THCS Nguyễn Thái Bình	HUỲNH MAI	HOA	04/11/2008	K	T	B	T	B	K	K	T	15,5		6,50	5,75	5,50	45,25	060472-THPT Liên Chiểu
124	THCS Lê Anh Xuân	NGUYỄN THANH	PHONG	15/05/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		4,50	8,63	4,50	45,13	061256-THCS Ngô Thì Nhậm
125	THCS Nguyễn Bá Phát	HỒ NGUYỄN MINH	THƯ	08/06/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,75	5,13	4,00	45,13	061583-THCS Ngô Thì Nhậm
126	THCS Nguyễn Thái Bình	HOÀNG	DƯƠNG	11/06/2008	K	T	K	K	K	T	K	T	17,5		6,50	8,63	3,00	45,13	060262-THPT Phạm Phú Thứ
127	THCS Đàm Quang Trung	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	09/05/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	3,00	5,00	45,00	060389-THPT Phạm Phú Thứ
128	THCS Lương Thế Vinh	TRƯƠNG QUỐC	BẢO	13/12/2008	K	T	G	T	K	T	B	T	17,5		6,75	5,50	4,25	45,00	060125-THPT Phạm Phú Thứ
129	THCS Nguyễn Lương Bằng	DƯƠNG CHẤN	HUNG	09/10/2008	B	T	K	T	B	T	K	T	16,0		3,25	8,38	7,00	44,88	060618-THPT Liên Chiểu
130	THCS Nguyễn Lương Bằng	LUU BẢO	NGỌC	17/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	4,88	5,00	44,88	061032-THCS Nguyễn Lương Bằng
131	THCS Nguyễn Lương Bằng	TRẦN LÊ THANH	THẢO	16/09/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		7,00	3,88	4,00	44,88	061511-THCS Ngô Thì Nhậm
132	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH	AN	18/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,25	4,38	4,00	44,88	060008-THPT Phạm Phú Thứ
133	THCS Lê Anh Xuân	LÊ ĐOÀN THỊ	VIÊNG	29/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	5,25	3,75	44,75	061904-THCS Đàm Quang Trung
134	THCS Lê Anh Xuân	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	16/12/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	4,25	5,25	44,75	060301-THPT Phạm Phú Thứ
135	THCS Lê Anh Xuân	HUỲNH TO	NY	15/01/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,00	6,63	5,00	44,63	061223-THCS Nguyễn Lương Bằng
136	THCS Nguyễn Lương Bằng	ĐẶNG NGỌC	DANH	21/08/2008	K	T	B	T	K	T	K	T	17,0		6,75	5,63	4,25	44,63	060181-THPT Phạm Phú Thứ
137	THCS Nguyễn Lương Bằng	HUỲNH PHÚ	TÀI	23/09/2008	B	T	K	T	K	T	K	T	17,0		5,75	4,63	5,75	44,63	061432-THCS Ngô Thì Nhậm
138	THCS Nguyễn Thái Bình	PHAN GIA	BẢO	19/10/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		7,50	6,13	3,75	44,63	060115-THPT Phạm Phú Thứ
139	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN TƯỜNG	VY	16/12/2008	G	T	K	T	B	T	B	T	16,5		6,50	5,63	4,75	44,63	061970-THCS Đàm Quang Trung
140	THCS Nguyễn Thái Bình	TRẦN QUANG	NHÂN	18/06/2008	B	T	K	T	K	T	K	T	17,0		6,50	4,63	5,00	44,63	061120-THCS Nguyễn Lương Bằng

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỂU

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
141	THCS Lương Thế Vinh	PHẠM CHÍ	DŨNG	06/08/2007	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,50	6,50	3,25	44,50	060256-THPT Phạm Phú Thứ
142	THCS Đàm Quang Trung	PHẠM BẢO	NGUYỄN	19/02/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,25	5,88	3,50	44,38	061078-THCS Nguyễn Lương Bằng
143	THCS Nguyễn Bá Phát	ĐẶNG THỊ HỒNG	NỖ	20/01/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		6,00	5,38	4,25	44,38	061222-THCS Nguyễn Lương Bằng
144	THCS Nguyễn Lương Bằng	LƯƠNG ÁNH	NGỌC	25/06/2008	B	T	K	T	K	T	B	T	16,0		6,50	4,88	5,25	44,38	061030-THCS Nguyễn Lương Bằng
145	THCS Nguyễn Lương Bằng	PHẠM QUANG	HUY	22/02/2008	G	T	G	T	B	T	B	T	17,0		6,00	5,88	4,75	44,38	060580-THPT Liên Chiểu
146	THCS Nguyễn Thái Bình	TRẦN LÊ ANH	THƯ	04/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,25	5,88	3,00	44,38	061613-THCS Ngô Thì Nhậm
147	THCS Trần Quang Khải	TRỊNH NGỌC BẢO	LONG	04/12/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		6,00	3,88	5,75	44,38	060847-THCS Nguyễn Lương Bằng
148	THCS Nguyễn Bá Phát	NGUYỄN HOÀI	THƯỜNG	24/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,50	7,25	3,50	44,25	061627-THCS Ngô Thì Nhậm
149	THCS Nguyễn Thái Bình	TRẦN VĂN	NGUYỄN	15/07/2008	K	T	B	T	B	T	B	T	15,0		6,25	3,75	6,50	44,25	061086-THCS Nguyễn Lương Bằng
150	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	07/11/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,00	5,75	4,00	44,25	061001-THCS Nguyễn Lương Bằng
151	THCS Nguyễn Thái Bình	NGÔ NGUYỄN TẤN	TÚ	24/09/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,00	5,63	4,75	44,13	061852-THCS Đàm Quang Trung
152	THCS Ngô Thì Nhậm	NGUYỄN THỊ HOÀNG	VY	20/10/2008	G	T	G	T	K	T	B	T	18,0		7,00	4,13	4,00	44,13	061964-THCS Đàm Quang Trung
153	THCS Nguyễn Bá Phát	NGUYỄN HUY	HOÀNG	26/01/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		5,00	7,00	4,25	44,00	060486-THPT Liên Chiểu
154	THCS Nguyễn Thái Bình	ĐẶNG THỊ THẢO	MY	29/11/2008	B	T	K	T	B	T	B	T	15,0		6,00	7,50	4,75	44,00	060929-THCS Nguyễn Lương Bằng
155	THCS Ngô Thì Nhậm	LƯƠNG LÊ HOÀI	BĂNG	15/12/2008	K	T	G	T	K	T	B	T	17,5		6,25	5,50	4,25	44,00	060126-THPT Phạm Phú Thứ
156	THCS Đàm Quang Trung	LÊ XUÂN QUỐC	TUẤN	09/01/2008	B	K	K	T	K	T	K	T	16,5		5,75	6,38	4,75	43,88	061824-THCS Đàm Quang Trung
157	THCS Đàm Quang Trung	NGUYỄN NGỌC LÂM	THAO	17/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,00	4,38	3,25	43,88	061474-THCS Ngô Thì Nhậm
158	THCS Lê Anh Xuân	ĐẶNG NGỌC GIA	NGHĨA	09/10/2008	B	T	B	T	K	T	K	T	16,0		5,75	4,88	5,75	43,88	061007-THCS Nguyễn Lương Bằng
159	THCS Lê Anh Xuân	MAI XUÂN HIỀN	TRÂM	08/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,25	3,88	3,75	43,88	061727-THCS Đàm Quang Trung
160	THCS Lương Thế Vinh	NGÔ NGỌC VÂN	GIANG	20/06/2008	G	T	G	T	K	T	B	T	18,0		6,50	7,88	2,50	43,88	060349-THPT Phạm Phú Thứ
161	THCS Ngô Thì Nhậm	NGUYỄN THANH	HẢI	21/04/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,25	5,88	4,25	43,88	060375-THPT Phạm Phú Thứ
162	THCS Lê Anh Xuân	TRƯỜNG NGUYỄN THÙY	TRÂM	13/05/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,75	3,75	4,25	43,75	061739-THCS Đàm Quang Trung
163	THCS Nguyễn Bình Khiêm	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	27/08/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	3,75	3,75	43,75	061190-THCS Nguyễn Lương Bằng
164	THCS Nguyễn Lương Bằng	ĐỖ NGUYỄN BẢO	HÂN	31/05/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,50	4,75	3,00	43,75	060408-THPT Phạm Phú Thứ
165	THCS Lương Thế Vinh	BÙI THỊ KHÁNH	VÂN	13/11/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,25	6,13	2,00	43,63	061893-THCS Đàm Quang Trung
166	THCS Nguyễn Chơn	PHẠM MAI	HÀNG	18/03/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,00	8,13	2,50	43,63	060400-THPT Phạm Phú Thứ
167	THCS Nguyễn Thái Bình	LÊ PHAN ANH	TUẤN	05/11/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		6,00	6,63	4,50	43,63	061823-THCS Đàm Quang Trung
168	THCS Nguyễn Thái Bình	TRẦN ĐIỆP ÁNH	XUÂN	24/01/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		6,25	6,63	3,75	43,63	061988-THCS Đàm Quang Trung
169	THCS Đàm Quang Trung	HÀ PHƯỚC BẢO	NGỌC	26/09/2008	K	T	G	T	K	T	B	T	17,5		7,25	6,50	2,50	43,50	061022-THCS Nguyễn Lương Bằng
170	THCS Lê Anh Xuân	BÙI THỊ DIỆU	HIỀN	15/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	4,50	3,50	43,50	060432-THPT Liên Chiểu
171	THCS Lê Anh Xuân	NGUYỄN VIỆT	ANH	01/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	3,50	4,75	43,50	060057-THPT Phạm Phú Thứ
172	THCS Lê Anh Xuân	LÊ NGUYỄN	TÂN	24/03/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		4,25	4,50	6,25	43,50	061455-THCS Ngô Thì Nhậm
173	THCS Nguyễn Bá Phát	LÊ THỊ ANH	THƯ	22/04/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,00	4,50	3,75	43,50	061589-THCS Ngô Thì Nhậm
174	THCS Nguyễn Thái Bình	HUỲNH THỊ ANH	TÚ	10/07/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,75	5,50	3,00	43,50	061849-THCS Đàm Quang Trung
175	THCS Nguyễn Thái Bình	MAI TRẦN VY	THẢO	21/10/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		7,00	6,50	2,00	43,50	061500-THCS Ngô Thì Nhậm

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỂU

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
176	THCS Ngô Thì Nhậm	TRẦN TRUNG	TÚ	05/09/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,00	2,50	6,00	43,50	061860-THCS Đàm Quang Trung
177	THCS Ngô Thì Nhậm	PHẠM MẠNH	NGUYỄN	21/03/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,00	5,00	2,75	43,50	061079-THCS Nguyễn Lương Bằng
178	THCS Ngô Thì Nhậm	NGUYỄN QUỐC	NGHĨA	13/10/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,25	3,00	4,75	43,50	061015-THCS Nguyễn Lương Bằng
179	THCS Ngô Thì Nhậm	ĐỖ TRÚC	NGA	01/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,50	7,00	3,25	43,50	060980-THCS Nguyễn Lương Bằng
180	THCS Đàm Quang Trung	LÊ THANH	BÌNH	10/09/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,00	4,88	4,00	43,38	060129-THPT Phạm Phú Thứ
181	THCS Đàm Quang Trung	PHAN THANH	NHẬT	02/04/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		5,50	3,88	4,50	43,38	061128-THCS Nguyễn Lương Bằng
182	THCS Đàm Quang Trung	TRƯỜNG THỊ BẢO	TRÂM	18/03/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		6,00	7,13	2,75	43,13	061740-THCS Đàm Quang Trung
183	THCS Đàm Quang Trung	SÂM ĐỨC	MẠNH	03/11/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0	1,0	6,50	6,13	3,00	43,13	060899-THCS Nguyễn Lương Bằng
184	THCS Nguyễn Lương Bằng	PHẠM PHƯỚC	LỘC	09/07/2008	K	T	B	T	K	T	K	T	17,0		6,25	5,13	4,25	43,13	060857-THCS Nguyễn Lương Bằng
185	THCS Ngô Thì Nhậm	ĐINH NGỌC QUỲNH	NHU	06/04/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	5,63	2,50	43,13	061192-THCS Nguyễn Lương Bằng
186	THCS Đàm Quang Trung	LÊ THỊ KIM	ÁNH	26/01/2008	K	T	B	T	K	T	K	T	17,0		7,00	4,50	3,75	43,00	060082-THPT Phạm Phú Thứ
187	THCS Lê Anh Xuân	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	HUNG	27/10/2008	B	T	B	T	B	T	K	T	15,0		5,50	8,00	4,50	43,00	060629-THPT Liên Chiểu
188	THCS Lê Anh Xuân	TRƯỜNG LÊ DIỆU	HÀNG	04/04/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,25	4,00	4,75	43,00	060406-THPT Phạm Phú Thứ
189	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN VĂN	HUY	20/05/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	6,50	3,75	43,00	060569-THPT Liên Chiểu
190	THCS Đàm Quang Trung	TRƯỜNG HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	26/10/2008	K	T	G	T	B	T	K	T	17,5		6,50	4,38	4,00	42,88	061890-THCS Đàm Quang Trung
191	THCS Lê Anh Xuân	NGUYỄN PHÚC	MINH	10/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,00	4,88	4,50	42,88	060914-THCS Nguyễn Lương Bằng
192	THCS Lê Anh Xuân	ĐINH GIA	HIỂN	22/07/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		4,75	6,38	4,50	42,88	060467-THPT Liên Chiểu
193	THCS Lương Thế Vinh	BÙI DUY	HẢI	10/03/2008	G	T	K	T	B	T	B	T	16,5		4,75	6,88	5,00	42,88	060369-THPT Phạm Phú Thứ
194	THCS Nguyễn Bình Khiêm	PHAN THỊ QUẾ	CHÂU	10/05/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		6,50	2,88	4,00	42,88	060150-THPT Phạm Phú Thứ
195	THCS Nguyễn Chơn	HỒ ĐOÀN PHƯƠNG	THÙY	21/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	3,38	4,75	42,88	061569-THCS Ngô Thì Nhậm
196	THCS Nguyễn Lương Bằng	THÁI HOÀNG	ĐẠT	16/01/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	4,88	4,00	42,88	060305-THPT Phạm Phú Thứ
197	THCS Nguyễn Thái Bình	CAO ĐĂNG	KHOA	24/04/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		5,75	7,38	2,75	42,88	060700-THPT Liên Chiểu
198	THCS Lê Anh Xuân	MAI XUÂN	KHÔI	16/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		4,00	8,75	4,00	42,75	060728-THPT Liên Chiểu
199	THCS Lê Anh Xuân	NGUYỄN NGỌC THÙY	DUNG	27/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,00	6,25	4,25	42,75	060211-THPT Phạm Phú Thứ
200	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN THỊ BÍCH	LOAN	28/03/2008	G	T	K	T	B	T	K	T	17,5		6,50	4,25	4,00	42,75	060819-THCS Nguyễn Lương Bằng
201	THCS Nguyễn Thái Bình	TRẦN NGUYỄN THANH	THÚY	11/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		8,00	3,75	2,50	42,75	061577-THCS Ngô Thì Nhậm
202	THCS Ngô Thì Nhậm	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	10/05/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		7,50	1,75	4,50	42,75	061160-THCS Nguyễn Lương Bằng
203	THCS Ngô Thì Nhậm	NGUYỄN VĂN	THẮNG	01/01/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		5,50	2,75	5,25	42,75	061520-THCS Ngô Thì Nhậm
204	THCS Nguyễn Bá Phát	TRẦN LÊ QUỲNH	ANH	07/02/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		6,25	5,63	3,75	42,63	060069-THPT Phạm Phú Thứ
205	THCS Nguyễn Bá Phát	TRẦN THANH	TRÀ	09/02/2008	B	T	K	T	K	T	K	T	17,0		6,50	5,13	3,75	42,63	061714-THCS Đàm Quang Trung
206	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN NHƯ NHẬT	NINH	05/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,75	8,13	2,50	42,63	061219-THCS Nguyễn Lương Bằng
207	THCS Lê Anh Xuân	HÀ DUY	ANH	13/05/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		3,75	4,50	5,75	42,50	060025-THPT Phạm Phú Thứ
208	THCS Nguyễn Bá Phát	NGÔ VIỆT	TUẤN	04/12/2008	B	K	K	T	K	T	B	T	15,5		5,00	5,00	6,00	42,50	061827-THCS Đàm Quang Trung
209	THCS Nguyễn Thái Bình	DƯƠNG LÊ XUÂN	HƯỜNG	26/03/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		5,50	4,00	5,25	42,50	060642-THPT Liên Chiểu
210	THCS Nguyễn Lương Bằng	LÊ THỊ THANH	THƯỜNG	19/11/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,00	2,38	4,75	42,38	061626-THCS Ngô Thì Nhậm



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỂU

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
211	THCS Nguyễn Lương Bằng	TRẦN THỊ MINH	THƯ	17/07/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,75	6,38	2,50	42,38	061615-THCS Ngô Thì Nhậm
212	THCS Nguyễn Thái Bình	VÕ NGỌC Á	ÂU	19/12/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,25	2,88	3,50	42,38	060089-THPT Phạm Phú Thứ
213	THCS Đàm Quang Trung	TRẦN NGUYỄN	CHƯƠNG	21/08/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,25	3,75	3,50	42,25	060170-THPT Phạm Phú Thứ
214	THCS Đàm Quang Trung	ĐỒNG NGỌC	HUY	30/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,25	4,25	2,25	42,25	060528-THPT Liên Chiểu
215	THCS Nguyễn Lương Bằng	LÊ VĂN	TOÁN	22/03/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		6,00	5,75	4,25	42,25	061684-THCS Đàm Quang Trung
216	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN PHÚ HOÀN	DUY	25/07/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,50	4,75	4,00	42,25	060223-THPT Phạm Phú Thứ
217	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN THỊ THẢO	THƯƠNG	18/09/2008	K	T	K	T	B	K	K	T	16,5		5,25	6,75	4,25	42,25	061631-THCS Ngô Thì Nhậm
218	THCS Nguyễn Tri Phương	NGUYỄN TRẦN HẢI	YẾN	24/12/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,00	6,25	3,75	42,25	061996-THCS Đàm Quang Trung
219	THCS Lê Anh Xuân	PHẠM QUANG	HUY	03/01/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		4,25	8,13	3,75	42,13	060579-THPT Liên Chiểu
220	THCS Lê Anh Xuân	VÕ HOÀNG BẢO	THY	31/05/2008	K	T	G	T	B	T	K	T	17,5		5,75	7,63	2,75	42,13	061643-THCS Đàm Quang Trung
221	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN VĂN	PHÚ	25/08/2008	B	T	K	T	B	T	K	T	16,0		7,25	3,13	4,25	42,13	061262-THCS Ngô Thì Nhậm
222	THCS Nguyễn Lương Bằng	VÕ LÊ QUẢNG	THIỆN	18/06/2008	B	T	B	T	B	T	B	T	14,0		7,00	5,63	4,25	42,13	061538-THCS Ngô Thì Nhậm
223	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN THỊ THANH	BÌNH	18/11/2008	G	T	K	T	K	T	B	T	17,5		6,75	4,13	3,50	42,13	060134-THPT Phạm Phú Thứ
224	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	04/11/2008	G	T	K	T	K	T	B	T	17,5		6,25	3,63	4,25	42,13	060333-THPT Phạm Phú Thứ
225	THCS Ngô Thì Nhậm	LƯƠNG CÔNG	TUẤN	12/04/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,00	3,63	4,75	42,13	061825-THCS Đàm Quang Trung
226	THCS Huỳnh Thúc Kháng	ĐOÀN NGUYỄN	ĐỨC	02/08/2008	B	T	B	T	B	T	B	T	14,0		6,50	7,50	3,75	42,00	060324-THPT Phạm Phú Thứ
227	THCS Nguyễn Bá Phát	BÙI THỊ MỸ	HẠNH	31/01/2008	B	T	K	T	B	T	K	T	16,0		3,75	5,50	6,50	42,00	060384-THPT Phạm Phú Thứ
228	THCS Trần Hưng Đạo	NGUYỄN MAI	QUỐC	29/08/2008	B	T	B	K	B	T	B	T	13,5		6,00	9,50	3,50	42,00	061361-THCS Ngô Thì Nhậm

Danh sách theo nguyện vọng 1 có 228 thí sinh đủ điểm chuẩn.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỂU

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)



TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
1	THCS Đỗ Đăng Tuyển	THÁI THÀNH	PHÚC	17/07/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		8,00	4,50	6,00	50,50	051464-THPT Nguyễn Thượng Hiền
2	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN ĐỨC	MANH	07/03/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,00	8,00	6,25	50,00	060896-THCS Nguyễn Lương Bằng
3	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN ANH	QUÂN	05/09/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,25	8,00	5,25	50,00	061340-THCS Ngô Thì Nhậm
4	THCS Nguyễn Lương Bằng	PHẠM THỊ BÍCH	PHƯƠNG	21/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	8,00	4,00	50,00	061303-THCS Ngô Thì Nhậm
5	THCS Đàm Quang Trung	PHAN THỊ PHƯƠNG	DUNG	17/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	6,38	5,25	49,88	080349-THPT Phan Châu Trinh
6	THCS Nguyễn Lương Bằng	VÕ CÔNG	VINH	08/08/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,25	6,38	6,25	49,88	061916-THCS Đàm Quang Trung
7	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN XUÂN	NGHĨA	22/06/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		4,00	8,38	7,50	49,88	061019-THCS Nguyễn Lương Bằng
8	THCS Nguyễn Thái Bình	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	08/06/2008	K	T	G	T	K	T	G	T	19,0		7,25	7,75	4,25	49,75	060354-THPT Phạm Phú Thứ
9	THCS Đàm Quang Trung	NGUYỄN NGỌC MỸ	TRÂN	13/10/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	8,13	4,50	49,63	061752-THCS Đàm Quang Trung
10	THCS Nguyễn Lương Bằng	HỒ HOÀNG QUỐC	HỮU	27/10/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		8,00	6,13	4,50	49,63	060654-THPT Liên Chiểu
11	THCS Nguyễn Lương Bằng	HUỖNH NGUYỄN KHA	MY	09/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	8,63	3,00	49,63	060933-THCS Nguyễn Lương Bằng
12	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN CHÂU HIỀN	THỤC	17/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,25	5,63	3,75	49,63	082298-THCS Nguyễn Huệ
13	THCS Nguyễn Lương Bằng	LÊ ĐOÀN KHÁNH	NGÂN	18/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	8,63	3,50	49,63	060995-THCS Nguyễn Lương Bằng
14	THCS Ngô Thì Nhậm	ĐỖ TÀI	NGUYỄN	07/02/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,50	5,13	6,25	49,63	061056-THCS Nguyễn Lương Bằng
15	THCS Phan Đình Phùng	TRƯƠNG NGUYỆT	AN	25/06/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,75	9,00	3,25	49,50	050027-THPT Thái Phiên
16	THCS Đàm Quang Trung	NGUYỄN HOÀI BẢO	NHI	11/06/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		6,00	3,88	7,00	49,38	061150-THCS Nguyễn Lương Bằng
17	THCS Nguyễn Lương Bằng	ĐINH THỊ THANH	THỦY	30/01/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		8,50	4,88	4,50	49,38	061568-THCS Ngô Thì Nhậm
18	THCS Nguyễn Thái Bình	TRẦN GIA	BẢO	08/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	6,38	6,25	49,38	060121-THPT Phạm Phú Thứ
19	THCS Lê Anh Xuân	TRẦN NGUYỄN MINH	THY	31/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,00	6,25	3,50	49,25	082393-THCS Nguyễn Huệ
20	THCS Nguyễn Lương Bằng	HUỖNH TRẦN ANH	THƯ	03/08/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,75	8,25	5,00	49,25	061585-THCS Ngô Thì Nhậm
21	THCS Ngô Thì Nhậm	HOÀNG CAO KIM	TRƯỜNG	27/02/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0	1,0	7,50	6,75	3,75	49,25	061811-THCS Đàm Quang Trung
22	THCS Lương Thế Vinh	ĐỒNG MINH	QUÂN	08/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,50	8,63	5,25	49,13	061326-THCS Ngô Thì Nhậm
23	THCS Nguyễn Chơn	LÊ QUANG	THÀNH	12/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	2,63	7,25	49,13	061480-THCS Ngô Thì Nhậm
24	THCS Nguyễn Lương Bằng	LÊ HOÀNG GIA	BẢO	23/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,75	3,13	7,25	49,13	060098-THPT Phạm Phú Thứ
25	THCS Ngô Thì Nhậm	LÊ ĐÌNH HOÀNG	LONG	03/02/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,25	6,50	4,25	49,00	082836-THCS Kim Đồng
26	THCS Lương Thế Vinh	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG	TRINH	11/09/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		7,00	5,38	5,50	48,88	052055-THCS Hoàng Diệu
27	THCS Lương Thế Vinh	VÕ CHÍ	CÔNG	27/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,50	6,88	6,00	48,88	060173-THPT Phạm Phú Thứ
28	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	NGUYỄN LƯƠNG CHÍ	BẢO	04/02/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,75	4,88	6,25	48,88	060107-THPT Phạm Phú Thứ
29	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN NGỌC Ý	NHI	11/03/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,50	6,88	4,00	48,88	061154-THCS Nguyễn Lương Bằng
30	THCS Nguyễn Thái Bình	TRẦN ĐỨC MINH	HOÀNG	14/05/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,00	5,38	6,50	48,88	060499-THPT Liên Chiểu
31	THCS Đàm Quang Trung	TRƯƠNG NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	14/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	7,75	5,00	48,75	061089-THCS Nguyễn Lương Bằng
32	THCS Lương Thế Vinh	NGÔ NGỌC	LINH	15/03/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0	1,0	7,00	7,25	3,75	48,75	060798-THPT Liên Chiểu
33	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	NGUYỄN ANH	THƯ	25/12/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	4,75	6,00	48,75	061596-THCS Ngô Thì Nhậm
34	THCS Nguyễn Lương Bằng	ĐỖ VĂN THÀNH	TRUNG	30/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	5,25	5,50	48,75	061787-THCS Đàm Quang Trung
35	THCS Đàm Quang Trung	ĐINH NGÔ PHƯƠNG	TRÂM	09/03/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		7,25	4,63	5,00	48,63	061717-THCS Đàm Quang Trung
36	THCS Lương Thế Vinh	VÕ TRẦN BẢO	THY	04/09/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,25	8,00	3,50	48,50	061646-THCS Đàm Quang Trung



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỂU

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyên vọng 2)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
37	THCS Lương Thế Vinh	PHẠM MINH	THƯ	13/09/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,75	6,50	4,50	48,50	061611-THCS Ngô Thì Nhậm
38	THCS Lương Thế Vinh	PHAN NGỌC BẢO	CHÂU	21/04/2008	G	T	G	T	G	T	B	T	18,5		7,75	5,50	4,50	48,50	060149-THPT Phạm Phú Thứ
39	THCS Đàm Quang Trung	HỒ MAI	THANH	04/09/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,25	5,25	5,50	48,25	061468-THCS Ngô Thì Nhậm
40	THCS Lê Anh Xuân	VŨ HOÀNG ANH	THƯ	30/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,25	5,25	5,75	48,25	061618-THCS Ngô Thì Nhậm
41	THCS Đàm Quang Trung	NGUYỄN HOÀNG KIM	NHÂN	16/06/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,75	9,63	3,75	48,13	061101-THCS Nguyễn Lương Bằng
42	THCS Nguyễn Lương Bằng	LÊ ANH	THƯ	24/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	8,00	4,00	48,00	061586-THCS Ngô Thì Nhậm
43	THCS Đàm Quang Trung	TRẦN QUANG	HUY	17/10/2008	K	T	G	T	K	T	G	T	19,0		5,50	7,88	5,00	47,88	060589-THPT Liên Chiểu
44	THCS Lê Anh Xuân	HUỲNH ĐỨC	TRÍ	07/09/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		4,00	7,88	6,25	47,88	061774-THCS Đàm Quang Trung
45	THCS Nguyễn Lương Bằng	VÕ MINH	HUY	23/09/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		5,50	7,38	5,50	47,88	060596-THPT Liên Chiểu
46	THCS Trung Vương	NGUYỄN TRẦN ANH	KHOA	07/10/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,75	8,88	4,50	47,88	060710-THPT Liên Chiểu
47	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN HỮU	NHẬT	21/10/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,00	8,25	3,25	47,75	061126-THCS Nguyễn Lương Bằng
48	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN NHẬT	NGUYỆT	19/11/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	5,75	5,50	47,75	061095-THCS Nguyễn Lương Bằng
49	THCS Nguyễn Huệ	LÊ NGUYỄN	AN	02/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,75	5,75	5,25	47,75	060005-THPT Phạm Phú Thứ
50	THCS Nguyễn Lương Bằng	VŨ NGỌC CẨM	TÚ	13/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		5,25	8,25	4,50	47,75	061864-THCS Đàm Quang Trung
51	THCS Nguyễn Lương Bằng	PHAN VIỆT	CÔNG	26/06/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,75	5,13	6,25	47,63	060172-THPT Phạm Phú Thứ
52	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	16/12/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,75	5,50	4,50	47,50	061605-THCS Ngô Thì Nhậm
53	THCS Nguyễn Chơn	PHẠM LÊ ANH	TUẤN	05/07/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,50	3,00	7,50	47,50	061833-THCS Đàm Quang Trung
54	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN ĐỖ HÀ	THƯ	11/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	8,00	3,50	47,50	061601-THCS Ngô Thì Nhậm
55	THCS Nguyễn Lương Bằng	ĐOÀN VĂN	TUẤN	31/10/2008	B	T	K	T	K	T	K	T	17,0		6,00	6,00	6,25	47,50	061822-THCS Đàm Quang Trung
56	THCS Đàm Quang Trung	TRẦN THANH	TRÚC	01/07/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		6,50	7,38	3,75	47,38	061805-THCS Đàm Quang Trung
57	THCS Đàm Quang Trung	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG	LINH	21/11/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		6,75	5,88	4,25	47,38	060803-THPT Liên Chiểu
58	THCS Nguyễn Lương Bằng	TRƯƠNG THỊ CHÂU	GIANG	19/12/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,50	7,38	5,00	47,38	060355-THPT Phạm Phú Thứ
59	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	24/08/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,00	5,75	6,00	47,25	061604-THCS Ngô Thì Nhậm
60	THCS Đàm Quang Trung	NGUYỄN MINH	KHÔI	17/03/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,50	5,63	5,50	47,13	060730-THPT Liên Chiểu
61	THCS Đàm Quang Trung	LÊ VÕ KHÁNH	TIÊN	31/05/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		6,25	9,13	3,00	47,13	061652-THCS Đàm Quang Trung
62	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN TỔ	UYÊN	14/10/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,25	5,13	4,00	47,13	061881-THCS Đàm Quang Trung
63	THCS Lê Anh Xuân	LÊ THỊ KHÁNH	HUYỀN	24/07/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,75	6,50	4,75	47,00	060600-THPT Liên Chiểu
64	THCS Nguyễn Lương Bằng	PHẠM HOÀI VŨ	UYÊN	20/11/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		7,50	5,88	3,50	46,88	052191-THCS Hoàng Diệu
65	THCS Nguyễn Lương Bằng	DƯƠNG THÁI	BẢO	22/06/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,50	8,88	3,75	46,88	060092-THPT Phạm Phú Thứ
66	THCS Nguyễn Trãi	LÊ CÔNG	LỢI	19/08/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		7,25	5,38	3,75	46,88	060858-THCS Nguyễn Lương Bằng
67	THCS Lương Thế Vinh	VÕ NGUYỄN TRÚC	LINH	27/11/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,00	8,80	4,75	46,80	082835-THCS Kim Đồng
68	THCS Đàm Quang Trung	TRẦN KIM	KHÁNH	25/04/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		4,25	7,25	5,75	46,75	060691-THPT Liên Chiểu
69	THCS Đàm Quang Trung	PHẠM ANH	KHOA	21/12/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		7,00	4,63	4,75	46,63	060714-THPT Liên Chiểu
70	THCS Đàm Quang Trung	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	23/12/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,00	6,63	3,25	46,63	060416-THPT Liên Chiểu
71	THCS Nguyễn Lương Bằng	PHẠM BÙI ĐÌNH	HIẾU	13/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		4,00	7,38	5,50	46,38	060457-THPT Liên Chiểu
72	THCS Lương Thế Vinh	PHẠM QUỲNH	ANH	29/07/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,25	4,63	4,00	46,13	060063-THPT Phạm Phú Thứ

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỂU

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyên vọng 2)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
73	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	14/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	5,13	4,50	46,13	051405-THPT Nguyễn Thượng Hiền
74	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	04/09/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,25	7,63	4,25	46,13	050086-THPT Thái Phiên
75	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN MINH	TRIỀU	02/09/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		6,00	6,50	4,25	46,00	061760-THCS Đàm Quang Trung
76	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN CỬU	QUỐC	11/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,00	7,00	2,75	46,00	051564-THCS Huỳnh Thúc Kháng
77	THCS Ngô Thì Nhậm	LÊ THỊ NGỌC	MAI	11/12/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,00	5,00	4,75	46,00	051006-THPT Thanh Khê
78	THCS Ngô Thì Nhậm	TRẦN THỊ MINH	HUYỀN	05/07/2008	B	T	G	T	K	T	K	T	17,5		6,00	8,00	4,25	46,00	050653-THPT Thanh Khê
79	THCS Đàm Quang Trung	PHẠM TẤN	HUY	14/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	5,88	5,50	45,88	060581-THPT Liên Chiểu
80	THCS Lê Thánh Tôn	NGUYỄN TRƯỞNG HẠNH	NGUYỄN	02/05/2008	K	T	K	T	K	K	K	T	17,5		6,25	5,88	5,00	45,88	051244-THPT Nguyễn Thượng Hiền
81	THCS Nguyễn Lương Bằng	ĐOÀN VŨ BẢO	HÂN	09/02/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,75	7,38	3,25	45,88	050445-THPT Thái Phiên
82	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN NINH	PHONG	04/05/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	5,88	4,75	45,88	051427-THPT Nguyễn Thượng Hiền
83	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN THẾ HOÀI	NHÂN	23/04/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		5,00	7,38	5,75	45,88	051284-THPT Nguyễn Thượng Hiền
84	THCS Nguyễn Lương Bằng	HOÀNG THẢO	QUYÊN	27/09/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,75	6,88	4,00	45,88	051575-THCS Huỳnh Thúc Kháng
85	THCS Nguyễn Thái Bình	CHÂU NGỌC BẢO	UYÊN	07/12/2008	G	T	G	T	B	K	K	T	17,5		6,00	4,88	5,75	45,88	061868-THCS Đàm Quang Trung
86	THCS Đỗ Đăng Tuyển	ĐOÀN THỊ NGỌC	QUYÊN	01/12/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,75	5,25	3,50	45,75	051574-THCS Huỳnh Thúc Kháng
87	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN BẢO	UYÊN	31/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	5,75	4,50	45,75	052176-THCS Hoàng Diệu
88	THCS Ngô Thì Nhậm	LÊ BẢO	NGỌC	07/05/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,25	6,75	3,50	45,75	051167-THPT Nguyễn Thượng Hiền
89	THCS Ngô Thì Nhậm	ĐOÀN PHẠM NHƯ	NGỌC	14/12/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,00	7,75	3,75	45,75	051158-THPT Nguyễn Thượng Hiền
90	THCS Ngô Thì Nhậm	HUỲNH BÁ	DŨNG	02/07/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,50	7,25	4,00	45,75	050289-THPT Thái Phiên
91	THCS Đàm Quang Trung	HUỲNH KHẢI	KỶ	22/12/2008	K	T	K	K	K	T	K	T	17,5		7,50	6,13	3,50	45,63	060762-THPT Liên Chiểu
92	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	NHI	16/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,75	7,63	2,25	45,63	051341-THPT Nguyễn Thượng Hiền
93	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	NGUYỄN NHẤT	TÂM	12/03/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	6,63	3,25	45,63	051658-THCS Huỳnh Thúc Kháng
94	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	ĐINH TRỌNG	KHÁNH	28/07/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		6,25	3,63	5,25	45,63	050739-THPT Thanh Khê
95	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	LÊ THỊ	TRANG	30/03/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,75	5,63	4,25	45,63	051946-THCS Huỳnh Thúc Kháng
96	THCS Nguyễn Lương Bằng	PHẠM THỊ NGỌC	KHÁNH	13/10/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		6,50	5,00	5,25	45,50	050758-THPT Thanh Khê
97	THCS Đàm Quang Trung	MAI PHƯỚC MINH	HUY	08/09/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,25	4,88	4,75	45,38	060548-THPT Liên Chiểu
98	THCS Lê Anh Xuân	TRƯƠNG THỊ DIỄM	THÙY	30/10/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,25	4,88	3,25	45,38	061570-THCS Ngô Thì Nhậm
99	THCS Ngô Thì Nhậm	ĐẶNG HOÀNG	NGUYỄN	16/08/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,00	6,88	4,00	45,38	051212-THPT Nguyễn Thượng Hiền
100	THCS Đàm Quang Trung	PHAN HUY	CHƯƠNG	29/03/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,50	7,25	4,25	45,25	060169-THPT Phạm Phú Thứ
101	THCS Ngô Thì Nhậm	LÊ PHÚ	HIỂN	25/05/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,00	5,25	5,25	45,25	050522-THPT Thái Phiên
102	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	NGUYỄN TÀI	TƯỜNG	16/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,25	6,63	4,25	45,13	052160-THCS Hoàng Diệu
103	THCS Nguyễn Lương Bằng	TẠ THỊ THANH	MAI	30/05/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		5,50	5,63	4,75	45,13	051008-THPT Thanh Khê
104	THCS Đỗ Đăng Tuyển	ĐẶNG BẢO	ANH	08/09/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,00	5,00	4,50	45,00	050034-THPT Thái Phiên
105	THCS Đỗ Đăng Tuyển	VÕ TRẦN NHƯ	NGHĨA	30/01/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,00	5,50	4,50	45,00	051154-THPT Nguyễn Thượng Hiền
106	THCS Đàm Quang Trung	PHẠM THANH	DIỆU	18/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		5,50	5,00	4,50	45,00	060197-THPT Phạm Phú Thứ
107	THCS Nguyễn Chơn	PHAN XUÂN NGỌC	AN	12/04/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		5,75	3,00	6,75	45,00	050021-THPT Thái Phiên
108	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN NGỌC AN	NGUYỄN	09/11/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,75	4,50	3,75	45,00	061067-THCS Nguyễn Lương Bằng

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỂU

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyên vọng 2)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
109	THCS Nguyễn Lương Bằng	TRẦN ĐỨC	TUẤN	01/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		5,00	8,00	3,50	45,00	061834-THCS Đàm Quang Trung
110	THCS Phan Đình Phùng	LÊ THANH	DUY	22/03/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,00	5,00	6,00	45,00	050255-THPT Thái Phiên
111	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGUYỄN PHÚC	HUY	24/10/2008	B	T	B	T	K	T	K	T	16,0		6,75	5,88	4,75	44,88	050607-THPT Thái Phiên
112	THCS Đỗ Đăng Tuyển	TRẦN	VIỆT	08/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	5,38	4,25	44,88	052229-THCS Hoàng Diệu
113	THCS Đỗ Đăng Tuyển	PHAN PHƯƠNG	THANH	29/11/2007	K	T	K	T	K	T	G	T	18,5		5,50	5,88	4,75	44,88	051691-THCS Huỳnh Thúc Kháng
114	THCS Đàm Quang Trung	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	05/02/2008	G	K	G	T	G	T	G	T	19,5		6,00	6,88	3,25	44,88	060351-THPT Phạm Phú Thứ
115	THCS Đàm Quang Trung	MAI TẤN	TIẾN	13/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	5,38	3,25	44,88	061659-THCS Đàm Quang Trung
116	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	NGUYỄN THỊ QUỲNH	PHƯƠNG	18/10/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,00	6,88	3,50	44,88	051488-THPT Nguyễn Thượng Hiền
117	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	28/05/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,00	5,88	4,25	44,88	052021-THCS Huỳnh Thúc Kháng
118	THCS Nguyễn Lương Bằng	LÊ VĂN	THẮNG	03/03/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	3,38	4,50	44,88	061518-THCS Ngô Thì Nhậm
119	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN NHẤT	DUY	25/01/2008	B	T	G	T	K	T	K	T	17,5		4,75	6,88	5,50	44,88	060222-THPT Phạm Phú Thứ
120	THCS Ngô Thì Nhậm	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	26/12/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		5,25	6,38	4,50	44,88	051128-THPT Nguyễn Thượng Hiền
121	THCS Hoàng Diệu	LÊ NGUYỄN THỤC	NHI	24/06/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,50	5,75	3,75	44,75	051318-THPT Nguyễn Thượng Hiền
122	THCS Lương Thế Vinh	MẠNH KHÁNH	HÀ	15/10/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		5,50	7,25	3,75	44,75	050398-THPT Thái Phiên
123	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN THỊ HẠ	VY	16/05/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,50	6,75	1,75	44,75	061963-THCS Đàm Quang Trung
124	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN DUY ANH	KHOA	01/05/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		7,00	7,75	3,00	44,75	050794-THPT Thanh Khê
125	THCS Ngô Thì Nhậm	LÊ DUY	ANH	29/08/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		6,25	4,25	4,75	44,75	050053-THPT Thái Phiên
126	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGUYỄN NGỌC	NHI	20/09/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,75	6,63	3,00	44,63	051328-THPT Nguyễn Thượng Hiền
127	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	HUỲNH HOÀNG BẢO	NHI	11/08/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,25	5,63	4,00	44,63	051315-THPT Nguyễn Thượng Hiền
128	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN THỊ KIỀU	MY	22/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	3,13	3,50	44,63	051069-THPT Nguyễn Thượng Hiền
129	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	07/12/2008	G	T	K	T	B	T	K	T	17,5		7,25	6,13	3,25	44,63	051233-THPT Nguyễn Thượng Hiền
130	THCS Nguyễn Lương Bằng	THÁI HỒ BẢO	NGỌC	24/08/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,25	6,13	4,25	44,63	061050-THCS Nguyễn Lương Bằng
131	THCS Nguyễn Lương Bằng	VÕ HA	TRÂM	31/01/2008	G	T	G	T	G	T	B	T	18,5		4,00	6,63	5,75	44,63	052001-THCS Huỳnh Thúc Kháng
132	THCS Ngô Thì Nhậm	NGUYỄN QUÝ	KHIÊM	11/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	7,13	4,25	44,63	050777-THPT Thanh Khê
133	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGÔ KHÁNH	VY	20/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	6,50	3,75	44,50	052278-THCS Hoàng Diệu
134	THCS Đỗ Đăng Tuyển	LÊ ANH TUẤN	KIỆT	20/06/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		7,00	4,00	4,00	44,50	050847-THPT Thanh Khê
135	THCS Đàm Quang Trung	NGUYỄN LÊ KHÁNH	HUY	19/07/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,50	8,00	3,25	44,50	060559-THPT Liên Chiểu
136	THCS Nguyễn Trãi	TRẦN QUỲNH	GIAO	31/12/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		6,00	7,00	4,25	44,50	050395-THPT Thái Phiên
137	THCS Phan Đình Phùng	ĐẶNG CHÂU THÀNH	TRUNG	12/10/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		6,75	6,00	4,50	44,50	052073-THCS Hoàng Diệu
138	THCS Phan Đình Phùng	NGUYỄN NGỌC BẢO	THY	08/06/2008	G	T	K	T	B	T	B	T	16,5		6,25	7,50	4,00	44,50	051877-THCS Huỳnh Thúc Kháng
139	THCS Trưng Vương	NGUYỄN HỒ	MINH	14/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,75	6,50	4,25	44,50	051031-THPT Thanh Khê
140	THCS Lương Thế Vinh	TRẦN HOÀNG KHÁNH	UYÊN	26/01/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		7,00	6,38	2,50	44,38	052194-THCS Hoàng Diệu
141	THCS Đàm Quang Trung	TRƯƠNG HẢI	ĐĂNG	22/09/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,25	5,25	4,50	44,25	060314-THPT Phạm Phú Thứ
142	THCS Lê Hồng Phong	TRƯƠNG ĐỨC	TOÀN	09/12/2007	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,00	5,75	3,50	44,25	051932-THCS Huỳnh Thúc Kháng
143	THCS Nguyễn Lương Bằng	THỦY DIỆU HUYỀN	NGỌC	25/07/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		4,25	5,25	5,50	44,25	061052-THCS Nguyễn Lương Bằng
144	THCS Phan Đình Phùng	TRẦN XUÂN	PHÚC	30/12/2008	B	T	K	T	K	T	K	T	17,0		5,75	6,75	4,50	44,25	051468-THPT Nguyễn Thượng Hiền

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỂU

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
145	THCS Huỳnh Thúc Kháng	TRẦN BẢO	NGOC	08/04/2008	G	T	K	T	K	T	B	T	17,5		6,75	6,63	3,25	44,13	051197-THPT Nguyễn Thượng Hiền
146	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	PHẠM HOÀNG DOANH	DOANH	15/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	3,13	4,50	44,13	050248-THPT Thái Phiên
147	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGUYỄN HUỲNH BẢO	AN	20/04/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	6,00	3,75	44,00	050015-THPT Thái Phiên
148	THCS Nguyễn Thái Bình	VĂN THỊ NGUYỆT	HÀNG	18/08/2008	G	T	K	T	K	T	B	T	17,5		4,00	5,50	6,50	44,00	050442-THPT Thái Phiên
149	THCS Nguyễn Thị Định	LÊ HUỲNH NGOC	THẢO	28/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	7,00	3,25	44,00	051720-THCS Huỳnh Thúc Kháng
150	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	12/03/2008	G	T	K	T	K	K	K	T	18,0		5,25	5,88	4,75	43,88	050910-THPT Thanh Khê
151	THCS Đỗ Đăng Tuyển	HỒ TỔNG NHƯ	QUỲNH	03/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	5,38	4,25	43,88	051601-THCS Huỳnh Thúc Kháng
152	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	NGÔ THÁI	PHƯƠNG	12/05/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		5,00	6,38	4,25	43,88	051480-THPT Nguyễn Thượng Hiền
153	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	HUỲNH THANH	TRUNG	06/08/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,00	4,88	4,00	43,88	052075-THCS Hoàng Diệu
154	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN VŨ ANH	QUỐC	27/05/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,25	5,88	4,75	43,88	051566-THCS Huỳnh Thúc Kháng
155	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN GIA	HÂN	18/07/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		4,75	7,38	4,25	43,88	050464-THPT Thái Phiên
156	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN LƯU TÙNG	VĂN	15/08/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,50	5,38	3,25	43,88	052202-THCS Hoàng Diệu
157	THCS Đỗ Đăng Tuyển	LÊ ĐỒNG	QUÂN	17/03/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,00	7,75	4,00	43,75	051543-THCS Huỳnh Thúc Kháng
158	THCS Lê Thị Hồng Gấm	NGUYỄN VĂN NHƯ	QUỲNH	30/01/2008	K	T	B	T	K	T	K	T	17,0		6,75	4,25	4,50	43,75	051610-THCS Huỳnh Thúc Kháng
159	THCS Lương Thế Vinh	ĐOÀN VĂN	PHÚC	07/07/2008	K	T	G	T	K	T	B	T	17,5		6,75	6,25	3,25	43,75	051452-THPT Nguyễn Thượng Hiền
160	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	28/12/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	6,75	2,50	43,75	051455-THPT Nguyễn Thượng Hiền
161	THCS Ngô Thị Nhậm	LÊ PHẠM Ý	NHI	21/09/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,50	4,25	4,50	43,75	051320-THPT Nguyễn Thượng Hiền
162	THCS Phan Đình Phùng	LÊ LONG	NHÂN	25/10/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		5,75	4,75	5,75	43,75	051278-THPT Nguyễn Thượng Hiền
163	THCS Nguyễn Lương Bằng	PHAN VIỆT	LINH	26/06/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		4,25	6,13	6,00	43,63	060812-THPT Liên Chiểu
164	THCS Phan Đình Phùng	NGUYỄN NGOC PHONG	ĐẠT	09/04/2008	B	T	K	T	K	T	K	T	17,0		5,00	6,13	5,25	43,63	050347-THPT Thái Phiên
165	THCS Đỗ Đăng Tuyển	BÙI THANH	HUNG	24/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	4,00	5,25	43,50	050657-THPT Thanh Khê
166	THCS Huỳnh Thúc Kháng	HOÀNG LÊ NGUYỄN	PHƯỚC	01/02/2008	B	T	K	T	B	T	K	T	16,0		5,50	5,50	5,50	43,50	051509-THPT Nguyễn Thượng Hiền
167	THCS Lê Anh Xuân	ĐỖ NGỌC KỲ	QUYÊN	26/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,00	3,38	3,25	43,38	061370-THCS Ngô Thị Nhậm
168	THCS Lê Thị Hồng Gấm	NGUYỄN HUỲNH THỊ MỸ	LAN	14/03/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		5,50	5,88	4,00	43,38	050870-THPT Thanh Khê
169	THCS Nguyễn Chơn	LƯU NGUYỄN THANH	NGOC	12/12/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,75	5,38	4,00	43,38	051173-THPT Nguyễn Thượng Hiền
170	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN MẬU QUỐC	KIỆT	20/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,75	4,38	4,00	43,38	050850-THPT Thanh Khê
171	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	27/03/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,00	5,88	4,00	43,38	051733-THCS Huỳnh Thúc Kháng
172	THCS Ngô Thị Nhậm	PHẠM HÀ MINH	ĐỨC	18/01/2007	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,25	3,88	4,00	43,38	060335-THPT Phạm Phú Thứ
173	THCS Phan Đình Phùng	NGUYỄN LÊ YẾN	NHI	02/07/2008	B	T	K	T	G	T	K	T	17,5		5,50	7,38	3,75	43,38	051325-THPT Nguyễn Thượng Hiền
174	THCS Lương Thế Vinh	PHẠM BẢO	KHÁNH	06/03/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,75	6,25	3,50	43,25	050756-THPT Thanh Khê
175	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	NGUYỄN VĂN	CHƯƠNG	10/03/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		4,50	2,25	7,00	43,25	060168-THPT Phạm Phú Thứ
176	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN HUỲNH KHÁNH	VY	01/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	3,25	3,75	43,25	052283-THCS Hoàng Diệu
177	THCS Nguyễn Huệ	TRƯƠNG LÊ QUỲNH	ANH	12/12/2008	B	T	K	T	B	T	B	T	15,0		5,00	7,25	5,50	43,25	050114-THPT Thái Phiên
178	THCS Ngô Thị Nhậm	HUỲNH THỊ KIM	DIỆU	26/01/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,75	6,75	2,50	43,25	050243-THPT Thái Phiên
179	THCS Kim Đồng	PHẠM MINH	TIẾN	17/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,00	4,63	5,25	43,13	071288-THPT Nguyễn Hiền
180	THCS Lê Anh Xuân	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	VY	10/09/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		5,50	7,13	3,25	43,13	061956-THCS Đàm Quang Trung

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỂU

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyên vọng 2)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/Tên Điểm thi
												HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
181	THCS Nguyễn Chơn	ĐOÀN THỊ THANH THẢO	18/11/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		6,00	6,63	3,75	43,13	051713-THCS Huỳnh Thúc Kháng
182	THCS Nguyễn Lương Bằng	PHAN THỊ MINH HÒA	12/04/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,50	6,63	1,25	43,13	060511-THPT Liên Chiểu
183	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	HỒ PHƯƠNG VY	10/05/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		6,50	4,63	4,25	43,13	052272-THCS Hoàng Diệu
184	THCS Ngô Thì Nhậm	PHẠM KHÁNH HUYỀN	13/09/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	2,63	4,00	43,13	050649-THPT Thanh Khê
185	THCS Ngô Thì Nhậm	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN	10/02/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	4,63	3,00	43,13	051242-THPT Nguyễn Thượng Hiền
186	THCS Ngô Thì Nhậm	NGUYỄN THỊ UYÊN NHI	08/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,00	7,00	4,00	43,00	051336-THPT Nguyễn Thượng Hiền
187	THCS Phan Đình Phùng	LÊ THỊ KIM PHƯƠNG	08/01/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		6,25	5,50	4,00	43,00	051478-THPT Nguyễn Thượng Hiền
188	THCS Lương Thế Vinh	VÕ PHÚ KHÁNH HUNG	27/10/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,25	5,88	3,75	42,88	050687-THPT Thanh Khê
189	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	13/09/2008	G	T	K	T	K	T	B	T	17,5		5,50	5,25	4,50	42,75	050252-THPT Thái Phiên
190	THCS Trung Vương	LÊ PHƯỚC THỊNH	17/05/2008	K	T	B	T	B	T	B	T	15,0		6,50	7,25	3,75	42,75	051782-THCS Huỳnh Thúc Kháng
191	THCS Đàm Quang Trung	HÀ MINH QUÂN	15/03/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,00	3,63	5,50	42,63	061327-THCS Ngô Thì Nhậm
192	THCS Trung Vương	NGÔ VIỆT MINH CHÂU	26/07/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		6,00	4,63	5,00	42,63	050192-THPT Thái Phiên
193	THCS Đỗ Đăng Tuyển	TRẦN VIỆT AN	15/11/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,25	7,00	2,75	42,50	050026-THPT Thái Phiên
194	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN TRẦN GIA HÂN	20/05/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		6,00	4,00	4,00	42,50	050473-THPT Thái Phiên
195	THCS Phan Đình Phùng	BÙI THỊ THANH NHI	28/09/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		7,00	8,50	2,00	42,50	051307-THPT Nguyễn Thượng Hiền
196	THCS Đàm Quang Trung	NGUYỄN PHÚC THÀNH NHÂN	09/03/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,00	7,38	2,75	42,38	061113-THCS Nguyễn Lương Bằng
197	THCS Lê Thị Hồng Gấm	VÕ XUÂN ĐẠT	15/07/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		4,75	7,38	4,75	42,38	050359-THPT Thái Phiên
198	THCS Lương Thế Vinh	VŨ ĐẠI DƯƠNG	02/07/2008	G	T	K	T	K	T	B	T	17,5		7,50	3,38	3,25	42,38	050325-THPT Thái Phiên
199	THCS Lương Thế Vinh	TRƯƠNG LÊ KHÁNH NGUYÊN	28/07/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	4,88	3,25	42,38	051263-THPT Nguyễn Thượng Hiền
200	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	LÊ THỊ CHÂU ANH	24/11/2008	G	T	K	T	K	T	B	T	17,5		6,00	4,38	4,25	42,38	050060-THPT Thái Phiên
201	THCS Nguyễn Lương Bằng	ĐỖ NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM	31/08/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		5,75	4,88	3,50	42,38	051978-THCS Huỳnh Thúc Kháng
202	THCS Phan Đình Phùng	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	20/07/2008	B	T	K	T	B	T	K	T	16,0		7,00	4,38	4,00	42,38	052079-THCS Hoàng Diệu
203	THCS Phan Đình Phùng	BÙI KHẢ DOANH	25/08/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		6,25	5,88	4,00	42,38	050247-THPT Thái Phiên
204	THCS Đỗ Đăng Tuyển	PHẠM QUỲNH ANH	17/10/2008	B	T	K	T	K	T	K	T	17,0		6,25	5,25	3,75	42,25	050101-THPT Thái Phiên
205	THCS Lê Thị Hồng Gấm	NGUYỄN THỊ HOÀNG NHƯ	02/08/2008	G	T	G	T	K	T	B	T	18,0		6,50	4,75	3,25	42,25	051379-THPT Nguyễn Thượng Hiền
206	THCS Phan Đình Phùng	TRƯƠNG HOÀNG LÊ VY	01/06/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,00	5,25	3,25	42,25	052301-THCS Hoàng Diệu
207	THCS Lý Thường Kiệt	HUỲNH HOÀNG HẰNG MY	27/11/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		7,00	3,13	4,50	42,13	051056-THPT Thanh Khê
208	THCS Lương Thế Vinh	PHÙNG THỊ THANH NHÃ	11/09/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,75	6,13	3,00	42,13	051274-THPT Nguyễn Thượng Hiền
209	THCS Đỗ Đăng Tuyển	DƯƠNG ANH QUÂN	04/07/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,75	6,00	3,25	42,00	051528-THCS Huỳnh Thúc Kháng
210	THCS Lê Anh Xuân	HOÀNG THỊ VŨ THÀNH	25/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,00	4,50	4,75	42,00	051700-THCS Huỳnh Thúc Kháng
211	THCS Nguyễn Thị Định	PHẠM NGUYỄN KIỀU TRINH	05/05/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	4,50	3,75	42,00	052050-THCS Hoàng Diệu

Danh sách theo nguyên vọng 2 có 211 thí sinh đủ điểm chuẩn.

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Học sinh trường	Diện tuyển thẳng
1	PHẠM QUỐC DŨNG	31/05/2006	THCS Lương Thế Vinh	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
2	NGÔ PHẠM DIỆP ANH	05/03/2008	THCS Nguyễn Lương Bằng	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
3	NGUYỄN NGỌC HOÀN	22/11/2008	THCS Nguyễn Lương Bằng	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
4	TRẦN VĂN NGHĨA	29/02/2008	THCS Nguyễn Thái Bình	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ

Danh sách này gồm 4 học sinh được tuyển thẳng.

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2023